

Số: 464/QĐ-ĐD-QLĐĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả điều tra dự án “Điều tra, đánh giá
hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc”

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý đê điều và Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quản lý công tác điều tra cơ bản Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ các Quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 4876/QĐ-BNN-KH ngày 13/12/2021 về việc phê duyệt danh mục và giao nhiệm vụ quản lý các dự án điều tra cơ bản mở mới năm 2022; số 1712/QĐ-BNN-PCTT ngày 12/5/2022 giao thực hiện dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc”;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-PCTT-KHTC ngày 22/4/2022 của Tổng cục trưởng Tổng cục Phòng, chống thiên tai về việc Phê duyệt đề cương, tổng dự toán dự án điều tra cơ bản “Điều tra, đánh giá hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc”;

Căn cứ kết quả thẩm định dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc” của Hội đồng thẩm định ngày 04/10/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đê điều kèm theo Tờ trình số 347/TTr-QLĐĐ ngày 04/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả điều tra dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu dự án

Điều tra, thu thập, khảo sát hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc nhằm cung cấp tài liệu phục vụ công tác quản lý và đề xuất giải pháp khôi phục, phát triển cây chắn sóng bảo vệ đê biển.

2. Kết quả điều tra

a) Thu thập tài liệu, điều tra bổ sung về đặc điểm điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội liên quan đến cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc.

Tiến hành điều tra tại 05 tỉnh, thành phố: Quảng Ninh, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình với các nội dung chính như sau:

- Thu thập tài liệu điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội các khu vực liên quan đến cây chắn sóng: Thu thập tài liệu, thông tin về hiện trạng đê biển, hiện trạng cây chắn sóng; điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế - xã hội; hệ thống bản đồ đê điều, cây chắn sóng tại địa phương, cơ quan quản lý, đơn vị liên quan. Thu thập số liệu từ các dự án, đề tài đã thực hiện có liên quan.

- Điều tra bổ sung điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội các khu vực liên quan đến cây chắn sóng:

+ Điều tra bổ sung về hiện trạng đê biển, hiện trạng cây chắn sóng; điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế xã hội khu vực tuyến đê biển có cây chắn sóng với 150 phiếu cung cấp thông tin.

+ Tổng hợp, xử lý dữ liệu và đánh giá kết quả điều tra về hiện trạng đê biển, hiện trạng cây chắn sóng; điều kiện tự nhiên, dân sinh, kinh tế xã hội khu vực tuyến đê biển có cây chắn sóng.

b) Điều tra, khảo sát bổ sung về vị trí, phạm vi, diện tích, đặc điểm cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc.

- Điều tra, khảo sát bổ sung về vị trí, phạm vi, diện tích cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc.

- Điều tra, khảo sát bổ sung loài cây, đặc điểm cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc: Lập các tuyến điều tra điển hình về phân bố cây chắn sóng, tổng chiều dài tuyến điều tra 250km (khu vực đê biển có cây chắn sóng) và 250 ô tiêu chuẩn dọc những tuyến đê có cây chắn sóng để điều tra đặc điểm lâm học, cấu trúc mật độ, cấu trúc tổ thành, khả năng sinh trưởng và phát triển của cây chắn sóng.

c) Khảo sát kỹ thuật phục vụ đánh giá hiện trạng và hiệu quả bảo vệ đê biển của cây chắn sóng.

- Khảo sát địa hình: Khảo sát 46 mặt cắt ngang dải cây chắn sóng trước đê có cây chắn sóng tại 5 tỉnh, thành phố. Đo vẽ mặt cắt ngang từ chân đê phía đồng ra phía biển qua khu vực bãi có cây chắn sóng. Tỷ lệ đo vẽ mặt cắt ngang: tỷ lệ đứng 1/200; tỷ lệ ngang 1/1000.

- Khảo sát đặc điểm lập địa cây chắn sóng tại một số khu vực đại diện điển hình: Khảo sát điều kiện lập địa tại 46 vị trí theo vị trí mặt cắt ngang trong đó, xác định, phân chia độ thành thực của thể nền: lỏng, mềm, chặt, cứng; mô tả được thành phần cấu trúc đất dựa trên các hố đào phẫu diễn tại vị trí khảo sát.

d) Đánh giá hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển; đánh giá hiệu quả bảo vệ đê biển của cây chắn sóng cho từng khu vực.

đ) Đề xuất các giải pháp quản lý, bảo vệ và phát triển cây chắn sóng đê biển khu vực miền Bắc.

e) Biên tập bản đồ hiện trạng cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc và tích hợp lên hệ thống cơ sở dữ liệu Web-GIS đề điều.

g) Sản phẩm dự án

- Các phiếu điều tra: Phân loại, đóng quyển có mục lục.
- Hồ sơ khảo sát kỹ thuật.
- Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện từng năm.
- Các báo cáo chuyên đề: Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát liên quan đến cây chắn sóng bảo vệ đê biển; Báo cáo đánh giá hiện trạng và hiệu quả bảo vệ đê biển của cây chắn sóng; Báo cáo đề xuất các giải pháp nhằm quản lý, bảo vệ và phát triển cây chắn sóng bảo vệ đê biển.

- Bộ cơ sở dữ liệu cây chắn sóng bảo vệ đê biển khu vực miền Bắc.

- Bản đồ số tỷ lệ 1/25.000; in màu bản đồ giấy khu vực miền Bắc, kích thước 6A0; bản đồ giấy từng tỉnh kích thước 1A0.

- Ổ cứng lưu dữ liệu: Các báo cáo, tài liệu, dữ liệu điều tra được phân loại.

Điều 2. Văn phòng Cục, Phòng Quản lý đề điều tiến hành các thủ tục công bố kết quả điều tra và nghiệm thu cho đơn vị tư vấn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Quản lý đề điều, Trưởng phòng Kế hoạch, Tài chính, Trưởng phòng Quản lý quy hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (đề b/c);
- Cục trưởng (đề b/c);
- Các Vụ: Kế hoạch; Tài chính;
- Trung tâm CDS&TK Nông nghiệp;
- Lưu: VT, QLĐĐ.(10b)



Vũ Xuân Thành